

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 486/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 11 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Yến Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Mỹ Lil

Ông Duyên Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 609/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 460/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 1980 (Xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Bà Trần Thị M, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Quốc N trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thị M kết hôn với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng chung sống không có tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài. Nay ông yêu cầu ly hôn với bà Trần Thị M.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là Nguyễn Thị Huỳnh A, sinh năm 2006, hiện đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Đối với bị đơn bà Trần Thị M, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc*

*giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng bà M vắng mặt và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Trần Thị M hiện đang cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là bà Trần Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, ông Nguyễn Quốc N yêu cầu xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc N và bà Trần Thị M kết hôn, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau vào năm 2004 nên hôn nhân của ông N và bà M là hợp pháp. Xét về mâu thuẫn dẫn đến ly hôn thì ông N xác định do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà M. Trong khi đó, bà Trần Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy bà M không có thiện chí để hàn gắn quan hệ vợ chồng với ông N.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của ông N và bà M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quốc N, cho ông N ly hôn với bà Trần Thị M là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông N xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Trần Thị M thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc N, cho ông Nguyễn Quốc N ly hôn với bà Trần Thị M.

2. Về con chung: Con chung của ông Nguyễn Quốc N và bà Trần Thị M đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Nguyễn Quốc N phải chịu 300.000 đồng, đã qua ông N có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005682 ngày 09/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND TT. Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Yến Phương**